

Phụ lục

Các nội dung chưa đạt yêu cầu và nội dung cần hoàn thiện trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng chợ xã Khánh Khê, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Công văn số 1800/STNMT-MT ngày 09/7/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Sự phù hợp của dự án đối với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (nếu có), quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; căn cứ pháp lý, kỹ thuật của Dự án:

- Thiếu tổng hợp, liệt kê danh mục các quy hoạch xây dựng nơi thực hiện dự án và các quy hoạch chuyên ngành kỹ thuật khác; thiếu đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch xây dựng; phù hợp so với định hướng trong quy hoạch tỉnh Lạng Sơn; cần bổ sung làm rõ thêm sự phù hợp của dự án với Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024 (mục 1.3 phần mở đầu).

- Phần căn cứ pháp lý kỹ thuật của dự án (trang 3): Không đề cập đến TCVN 9211:2012 - Chợ. Tiêu chuẩn thiết kế. Do vậy đề nghị bổ sung đánh giá sự phù hợp của dự án với tiêu chuẩn trên.

- Bổ sung đánh giá sự phù hợp với quy hoạch chung của xã.

- Đề nghị sắp xếp thứ tự phần căn cứ pháp lý theo quy định tại Điều 61 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ như Luật Xây dựng tại gạch đầu dòng thứ 4 và 11 (trang 4); Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 *trùng lặp 02 lần* (trang 5).

- Khu vực thực hiện dự án có sử dụng đất trồng lúa, đề nghị bổ sung áp dụng Luật Trồng trọt và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Bổ sung quy chuẩn địa phương đối với nước sinh hoạt.

2. Sự phù hợp của các phương pháp đánh giá tác động môi trường và phương pháp khác được sử dụng (nếu có):

- Bổ sung đánh giá về các công trình thoát nước mưa, nước mặt của dự án.

- Hệ thống thoát nước mưa và điểm đầu nối vào Quốc lộ 1B và điểm thoát nước mưa ngoài hàng rào chảy ra sông Kỳ cùng và ruộng là chưa đảm bảo. Đề nghị làm rõ thêm.

3. Sự phù hợp về việc nhận dạng, xác định công nghệ, các hạng mục công trình và các hoạt động của dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường:

- Mục 1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án mở rộng: Đề nghị làm rõ sự kết nối giữa các hạng mục công trình hiện hữu với công trình đầu tư mới, đặc biệt hệ thống thu gom, thoát mưa chảy tràn và nước thải phát sinh từ dự án.

- Nội dung nhận dạng xác định công nghệ sản xuất (trang 22), chưa phù hợp, dự án không sử dụng công nghệ sản xuất, đề nghị viết lại cho đúng thực tế.

- Mục 1.4. Công nghệ sản xuất, vận hành, tại Hình 1.2 Quy trình hoạt động của dự án (trang 23): Từ hoạt động ăn uống không thể hiện phát sinh các loại chất thải.

- Mục 1.5.1. Trình tự thi công các hạng mục công trình (trang 27) Nước phục vụ thi công: Lấy từ nguồn nước địa phương khu vực dự án, đề nghị làm rõ.

- Khu vực dự kiến lấy đất về đắp có đảm bảo đủ điều kiện để đắp hay không? nguồn gốc đất như thế nào? Đất hữu cơ chủ yếu là đất ruộng, đất màu nên tận dụng như thế nào? Đề nghị làm rõ các nội dung nêu trên.

4. Sự phù hợp của kết quả đánh giá hiện trạng môi trường, đa dạng sinh học; nhận dạng đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư

- Cần rà soát, bổ sung mục (3) trên làm cơ sở nhận dạng đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư tại các giai đoạn chuẩn bị, khảo sát; giai đoạn thi công xây dựng; đặt biệt đối với giai đoạn hoàn thành, dự án đưa vào khai thác sử dụng, vận hành.

- Xem xét lại nội dung đánh giá hiện trạng quản lý, sử dụng nước mặt tại trang 29 "...Sông Kỳ Cùng là nguồn cung cấp nước tưới nông nghiệp quan trọng, tiêu thoát lũ, đồng thời còn có chức năng vận chuyển hàng hóa nên đây là yếu tố thuận lợi để lưu thông hàng hóa của các nhà máy trên địa bàn này. Mặc dù lưu lượng lớn, khả năng tự làm sạch của dòng chảy tương đối cao..." cho phù hợp với khu vực dự án và phù hợp với các quy hoạch liên quan.

- Trang 31 ghi "Giai đoạn 2: Đầu tư mở rộng chợ xã Khánh Khê, hoàn thành trong quý IV/2024" đề nghị rà soát xác định thời gian cho thống nhất với nội dung "thời gian thi công kéo dài khoảng 6 tháng " tại trang 49.

- Theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 28, Luật Bảo vệ môi trường 2020: "Yếu tố nhạy cảm về môi trường gồm khu dân cư tập trung; nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt..." Khu vực dự án cách sông Kỳ Cùng khoảng 100 m, đề nghị bổ sung đánh giá tác động môi trường đối với sông Kỳ Cùng. Đề nghị xem lại đoạn sông Kỳ Cùng theo quy hoạch tỉnh thuộc chức năng nguồn cấp nước cho sinh hoạt? từ đó đánh giá đề xuất biện pháp giảm thiểu phù hợp.

- Tại Bảng 2.10: Các đối tượng chịu tác động bởi dự án có đưa ra quy mô tác động tại số thứ tự 4 có nêu "Người dân sinh sống trong khu vực dự án và các khu vực xung quanh": Đề nghị xác định rõ có người dân sinh sống trong khu vực dự án không? hay các tiểu thương hoạt động trong chợ.

5. Sự phù hợp của kết quả nhận dạng, dự báo các tác động chính, chất thải phát sinh từ dự án đầu tư đến môi trường; dự báo sự cố môi trường: Không đạt yêu cầu.

- Báo cáo ĐTM (trang 19) xác định Tổng khối lượng đắp cần vận chuyển về đắp là 1.818,4. Tuy nhiên chưa nêu rõ nguồn đất đắp. Cần nêu cụ thể vị trí,

cụ li vận chuyển của vị trí lấy đất đắp, từ đó bổ sung báo cáo đánh giá tác động trong quá trình khai thác, vận chuyển; bổ sung tính pháp lý của khu vực lấy đất đắp.

- Thiếu thuyết minh, giải trình các nội dung mục (3) trên làm cơ sở nhận dạng, dự báo các tác động chính, chất thải phát sinh từ dự án đầu tư đến môi trường; dự báo sự cố môi trường.

- Tại Bảng 3.5 Nồng độ một số chất ô nhiễm trong nước thải thi công (trang 57) có đưa ra kết quả phân tích các thông số so sánh QCVN 40:2011/BTNMT, đề nghị kết quả phân tích này của dự án nào? để đưa ra nhận định, so sánh (Nguồn: *Trung tâm Kỹ thuật Môi trường đô thị và Khu công nghiệp*).

- Tác động bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển (trang 60): đề nghị rà soát áp dụng số ngày thực hiện (tại trang 63 là 168 ngày) cho phù hợp với thời gian thi công san lấp nền (trang 61 là khoảng 60 ngày); bổ sung tiếng ồn, bụi, khí thải từ các xe máy chờ hàng, chờ người hoạt động ra vào chợ (giai đoạn 1).

- Trang 61 và trang 63: Đang áp dụng "tỷ trọng đất trung bình 1,4 tấn/m³", đề nghị bổ sung cơ sở.

- Tại Bảng 3.14: Nồng độ các chất ô nhiễm do giao thông trên tuyến đường vận chuyển (trang 67) và phần đánh giá tác động của bụi và khí thải: Vẫn đưa ra nhận định so sánh với QCVN 05:2013/BTNMT đã hết hiệu lực, đề nghị xem xét cập nhật.

- Tại mục từ quá trình phá dỡ công trình hiện hữu (trang 76): Có đưa ra **việc** đánh giá "tháo dỡ sẽ sử dụng kết hợp máy và nhân công, công trình cũ cần phải tháo dỡ với diện tích khoảng 71 m². Khối lượng chất thải từ quá trình tháo dỡ công trình hiện trạng được trình bày dưới bảng sau..." ; đề nghị làm rõ diện tích này là hạng mục gì?

- Tại ý d. Chất thải sinh hoạt phát sinh từ giai đoạn hoạt động (trang 78): Đối với khách đi chợ: Tổng số khách tính toán tối thiểu cho giai đoạn này khoảng 421 người. Với lượng thải không đáng kể, khoảng **42,1 kg/ngày**.; đề nghị làm rõ khách đi chợ phát sinh lượng chất thải này là loại gì ?

- Bảng 3.23: Dự kiến chủng loại và khối lượng phát sinh CTNH (trang 81): trên cơ sở nào để đưa ra khối lượng chất thải nguy hại 5 kg/tháng. (ví dụ ăn quy thải phát sinh từ đâu?, bóng đèn huỳnh quang thải...).

- Dự báo tác động không liên quan đến chất thải như tiếng ồn, độ rung (trang 81-84) mới chỉ đánh giá đối với một loại thiết bị tương ứng với mỗi thời điểm mà chưa xác định cụ thể đối với số lượng thiết bị hoạt động tương ứng với thời gian thi công của dự án. Đề nghị xem xét bổ sung.

- Tại ý a mục 3.1.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường: Có đưa ra nội dung sẽ bố trí công trình xử lý tạm bằng việc trang bị 02 nhà vệ sinh di động (**thuê hoặc mua container vệ sinh di động hợp khối có sẵn**) đặt trên công trường để đáp ứng đủ nhu cầu vệ sinh của công nhân xây dựng: Đề nghị xem lại

việc bố trí nhà vệ sinh di động, hiện trạng chợ cũ đã có hạng mục công trình vệ sinh? tại sao không tận dụng được?

- Tại a3. Nước mưa chảy tràn (trang 93-94): Có đưa ra nội dung " Nếu có phát sinh lượng chất thải trên, sẽ được xử lý như chất thải nguy hại theo thông tư 02/2021/TT-BTNMT" .; đề nghị xem sửa lại năm ban hành Thông tư.

- Tại c1. Biện pháp giảm thiểu chất thải sinh hoạt (trang 98) đề nghị xem lại thực tế đang thực hiện (Chủ dự án) có trực tiếp thuê Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Tân minh tiến hành thu gom hàng ngày không"; nộp kinh phí do UBND xã thu.

- Tại c. Mùi hôi, khí thải phát sinh từ khu vực lưu giữ CTR (trang 111): Báo cáo có nêu "Tuy nhiên rác thải được thu gom tập trung vận chuyển đến nơi xử lý trong ngày nên các chất ô nhiễm này ít có cơ hội tác động tới môi trường khu vực **Chợ Yên Thế**". **Yêu cầu sửa đúng theo dự án**; Trang 110, 112: xem xét lại nội dung "... khu vực Chợ Yên Thế " và "... ít có cơ hội tác động tới môi trường khu vực Chợ Yên Thế" cho phù hợp với dự án.

- Tại e. Mùi hôi phát sinh từ khu vực kinh doanh thủy hải sản, giết mổ gia cầm (trang 113): Tuy nhiên phần đánh giá nước thải chưa đánh giá tác động phát sinh từ hoạt động này, yêu cầu bổ sung; đồng thời đưa ra biện pháp thu gom, giảm thiểu tương ứng tại phần nước thải của dự án.

- Mục 3.2.1.3 (trang 116): Đề nghị bổ sung căn cứ để tính toán lượng rác thải sinh hoạt phát sinh tại chợ. Đồng thời đánh giá sự phù hợp của điểm tập kết rác trong chợ với TCVN 9211:2012 - Chợ. Tiêu chuẩn thiết kế.

- Tại mục 3.2.1.3. Tác động do chất thải rắn (trang 118): Đề nghị làm rõ hơn về chất thải sinh hoạt phát sinh từ khách đi chợ Với lượng thải khoảng 133,2 kg/ngày.

- Tại mục 3.2.1.4. CTNH (trang 120): Có đánh giá đưa ra lượng CTNH 55 kg/năm, đề nghị làm rõ cơ sở tính toán để đưa ra được các loại CTNH có khả năng phát sinh và khối lượng nêu trên.

- Xem lại tại hình 3.3 quy trình xử lý nước thải bằng bể tự hoại 3 ngăn (trang 125) sau mũi tên có ghi "HTXLNT", đề nghị làm rõ.

- Đề nghị bổ sung cơ sở tính toán lựa chọn bố trí 02 nhà vệ sinh di động phù hợp với 30 người trong thời gian thi công.

- Đề nghị bổ sung đánh giá tác động khi có dịch bệnh ở gia súc gia cầm; biện pháp bảo vệ.

- Chất thải nguy hại trong Báo cáo ĐTM xác định có đèn huỳnh quang là chưa phù hợp, hiện nay cơ bản việc sử dụng bóng chiếu sáng đã chuyển sang dùng đèn led, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung.

6. Sự phù hợp, tính khả thi của các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có); phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có); phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của dự án đầu tư:

- Thiếu thuyết minh, giải trình các nội dung mục (3) trên, do đó các nội dung tại thuyết minh ĐTM thiếu tính khả thi, thiếu đề xuất đầu tư xây dựng các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường.

- Nội dung nêu trên, là cơ sở bổ sung biện pháp bảo vệ môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có); phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có); phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của dự án đầu tư

- Nước thải sinh hoạt: Đề nghị bổ sung thuyết minh tính toán lựa chọn số lượng “nhà vệ sinh di động” đã lựa chọn.

- Đề nghị bổ sung biện pháp và vị trí đồ để bảo vệ và sử dụng tầng đất mặt của diện tích đất trồng lúa, thực hiện việc nộp chi phí bảo vệ đất trồng lúa (nếu có).

- Đối với công trình xử lý nước thải tại trang 142 ghi "Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua hệ thống bể tự hoại theo đường ống chảy vào hệ thống xử lý nước thải sau đó thải ra ngoài môi trường". Tuy nhiên nội dung giải trình công nghệ chỉ có bể tự hoại 3 ngăn. Đề nghị chủ dự án tính toán lại lượng nước thải phát sinh, bổ sung căn cứ chứng minh hiệu quả của giải pháp công nghệ xử lý nước thải lựa chọn sử dụng trong dự án.

7. Sự phù hợp của chương trình quản lý và giám sát môi trường; tính đầy đủ, khả thi đối với các cam kết bảo vệ môi trường của chủ dự án đầu tư: Không đạt yêu cầu.

- Do hạn chế tại các mục (2), (3), (4), (5) nêu trên, thiếu cơ sở đánh giá sự phù hợp của chương trình quản lý và giám sát môi trường; tính đầy đủ, khả thi đối với các cam kết bảo vệ môi trường của chủ dự án đầu tư.

- Đề nghị xem lại nội dung "Chủ đầu tư dự án cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu của Dự án đến môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, cũng như trong giai đoạn hoạt động Dự án theo nội dung đã trình bày trong chương 4 của báo cáo" tại Trang 155 cho phù hợp, do nội dung tại Chương 4 của báo cáo không có các biện pháp giảm thiểu.

- Tại mục 5.2.1 Giám sát môi trường (trang 145): Không có ý a, có ý b xem lại nội dung giám sát nước thải sinh hoạt, báo cáo có nêu Giám sát công tác thu gom, vận chuyển nước thải sinh hoạt; giám sát trước đợt chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định...

6. Nhận xét về các nội dung khác:

- Sau khi có Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư và Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 của UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư. Chủ đầu tư đã lập và phê duyệt dự án không?

- Tại mục 2.3. Liệt kê các tài liệu, dữ liệu do chủ dự án tạo lập được sử dụng trong quá trình thực hiện ĐTM (trang 8): Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương đối với dự án đầu tư.

- Mục 5.1. Thông tin chung về dự án (trang 15,16): Thể hiện các hạng mục công trình của dự án gồm công trình giữ nguyên hiện trạng và công trình cải tạo, xây mới. Đề nghị xem xét về quy mô, loại hình dự án? Sự phù hợp với quy hoạch tỉnh, chất thải rắn,...? Trong quá trình thi công, cải tạo công trình hạ tầng kỹ thuật, nước thải sinh hoạt có đảm bảo phát sinh không? Quá trình vận hành chất thải nguy hại có không?

-Mục 5.3.3. Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn sinh hoạt (trang 19,20), quá trình vận hành số âm (- 15 kg/ngày - 390,2 kg/ngày). Đề nghị làm rõ?

- Mục 1.3.2. Khối lượng nguyên vật liệu xây dựng (trang 19): Thể hiện khối lượng đất đắp là 1.954,84m³, khối lượng vét hữu cơ là 136,44m³ nhưng chưa đề cập đến khu vực dự kiến lấy đất về đắp và đất hữu cơ tận dụng như thế nào. Đề nghị làm rõ, bổ sung?

- Bản vẽ thiết kế: thiếu các bản vẽ cấu tạo các hạng mục công trình và hệ thống thoát nước mưa, nước thải,...Đề nghị bổ sung đầy đủ bản vẽ thiết kế thi công của các công trình bảo vệ môi trường của dự án gửi kèm theo quy định tại mẫu số 04, Phụ lục II, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

- Cột dây điện hiện trạng trong chợ có di chuyển không, có tác động liên quan đến dự án không?

- Trang 22: Ghi "Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, thoát ra khu đất ruộng phía sau đường ranh giới và chảy ra nguồn tiếp nhận cuối cùng là sông Kỳ Cùng" Đề nghị làm rõ nội dung này.

- Tại mục 2.2.1 (trang 43) báo cáo có ghi: "Để đánh giá hiện trạng môi trường nền khu vực thực hiện dự án, Chủ đầu tư dự án đã kết hợp với **Chi nhánh Công ty cổ phần EJC tại Lạng Sơn**", đề nghị xem lại.

- Đề nghị bổ sung bản vẽ tổng mặt bằng thoát nước mưa, nước thải của dự án bảo đảm, bổ sung vị trí điểm đầu nối cấp điện, cấp thoát nước để xem xét đánh giá.

- Dự án có vị trí tiếp giáp trực tiếp với hành lang đường QL1B đề nghị bổ phương án đảm bảo an toàn giao thông, bổ sung phương án và căn cứ của việc kết nối giao thông từ dự án vào đường quốc lộ (nếu có).

- Theo quy định khi lập báo cáo ĐTM cần lập song song với báo cáo nghiên cứu khả thi cho số liệu phù hợp, do chưa có báo cáo nghiên cứu khả thi do vậy số liệu tính toán khối lượng trong báo cáo ĐTM chưa phù hợp và cụ thể.

- Xem xét lại tọa độ dự án.

- Đánh giá lại giai đoạn đã hoạt động trong đó có các số liệu cụ thể để xem xét giai đoạn mở rộng dự án;

- Xem xét lại cơ cấu diện tích các phần hạng mục toàn dự án cho phù hợp và số liệu chất thải và cơ sở tính toán lượng thải sát thực tế.

- Đối với thoát nước mưa, việc thoát toàn bộ ra rãnh thoát hiện trạng của đường 1B có đầy đủ chưa hay ra vị trí nào khác?

- Tính toán lại lượng đất đắp cho đảm bảo thực hiện dự án và nguồn đất đắp cho dự án.

- Trong Báo cáo thuyết minh của dự án cần chỉnh sửa lại địa điểm chợ Yên Khoái thành chợ Khánh Khê; tại báo cáo ĐTM sửa chợ yên thể thành chợ Khánh Khê (trang 110).

- Nguồn cấp nước cho giai đoạn thi công trong báo cáo ghi: Nước sinh hoạt sử dụng nước giếng của khu vực nhưng trong giai đoạn vận hành của nguồn cấp nước dự án lấy từ nguồn nước dẫn từ khe núi chảy về, cần xác định cụ thể nguồn nước sử dụng giai đoạn thi công và giai đoạn vận hành để thống nhất theo thực tế.

- Trong nội dung Chương 2. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và hiện trạng môi trường cập nhật số liệu về dân số trên địa bàn huyện của năm 2023 là 57.884 người (thay cho số liệu từ năm 2004 và năm 2019).

- Nội dung mục 3.2.1.3 Tác động do chất thải rắn: có mục "*a. Chất thải sinh hoạt*" thì nên để mục "*b Chất thải từ bùn thải từ khu nhà vệ sinh của dự án*" để đúng cấu trúc của văn bản; xem xét khối lượng chất thải sinh hoạt phát sinh từ 1 ngày từ chợ là 390,2 kg có cao so với lượng rác thực tế hàng ngày của cả khu vực trung tâm xã Khánh Khê hiện nay là 450-550/1 ngày và 05 ngày/1 phiên chợ.

- Hiện nay rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Khánh Khê được thu gom, vận chuyển theo hình thức xã hội hóa, nguồn thu duy nhất từ thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường chưa đảm bảo đủ nguồn kinh phí nên rác thải được thu gom 05 ngày/1 lần vào sau ngày có phiên chợ. Nên tại mục biện pháp giảm thiểu các tác động liên quan đến chất thải của báo cáo có đưa ra tần suất thu gom, vận chuyển chất thải rắn phát sinh tại chợ đi xử lý tối thiểu 01 lần/ ngày là khó thực hiện cần xác định lại cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Đề nghị chủ dự án sau khi được phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM cần thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường khu vực chợ; có phương án phân loại thu gom rác thải có hiệu quả, không gây ô nhiễm môi trường.

- Cần làm rõ tỷ lệ bố trí cây xanh trong khu vực dự án.

- Yêu cầu làm rõ hệ thống xử lý nước thải của dự án sử dụng hệ thống đã xây dựng hay xây mới, bổ sung thêm (trong báo cáo nêu không thống nhất).

- Rà soát lỗi chính tả trong báo cáo ĐTM như: Hoạt động của các hộ kinh doanh và **khánh** hàng...

- Việc tham vấn theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 26 **Nghị định số 08/2022/NĐ-CP**, quy định "UBND cấp xã có trách nhiệm niêm yết báo cáo ĐTM kể từ khi nhận được báo cáo ĐTM cho đến khi kết thúc họp lấy ý kiến"; tuy nhiên theo mục 6.1.2. Tham vấn bằng tổ chức họp lấy ý kiến tại xã Khánh Khê có nêu: Thời điểm thời gian niêm yết Từ ngày 10/4/2024 - 29/4/2024.; thời

gian họp lấy ý kiến ngày 26/4/2024; cần có giải trình thêm sau thời gian họp có ý kiến gì thêm không.

- Tại mục 3.1. Cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường: Đề nghị rà soát lại cam kết theo các QCVN hiện hành.

- Trang 155 có nội dung "Cam kết xây dựng và đấu nối hệ thống thoát nước mưa liên kết với kênh mương hiện trạng xung quang khu vực Dự án để tránh xảy ra tình trạng ngập úng "do đó đề nghị làm rõ kênh mương hiện trạng xung quang khu vực dự án là kênh mương nào, đơn vị quản lý nào, khả năng tiếp nhận... để xem xét đánh giá.

- Đồng thời rà soát chỉnh sửa, bổ sung thống nhất tại mục tóm tắt dự án.
